

CÁC GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ Ở THĂNG LONG – HÀ NỘI

VÕ QUANG TRỌNG*

Thăng Long - Hà Nội tới năm 2010 tròn một ngàn năm tuổi. Trong suốt chiều dài lịch sử rất đáng tự hào đó, lớp lớp cư dân vùng địa linh nhân kiệt này đã sáng tạo nên một di sản văn hóa vừa phong phú, vừa đa dạng và rất đặc sắc. Di sản văn hóa đó kết tinh trí tuệ, sức sáng tạo của biết bao thế hệ nhân dân lao động của vùng đất có bề dày lịch sử văn hóa này. Cư dân Thăng Long - Hà Nội tự hào đã tạo nên vóc dáng, hình hài của một Thủ đô rạng danh với núi sông dân tộc và bạn bè quốc tế.

Di sản văn hóa Thăng Long – Hà Nội bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể, luôn đóng vai trò quan trọng trong lịch sử hình thành, phát triển của Thăng Long – Hà Nội. Di sản văn hóa đó không chỉ là tài sản của cư dân nơi đây, mà còn là tài sản của quốc gia; phản ánh một cách tập trung nhất, tiêu biểu nhất di sản văn hóa Việt Nam, và là nền tảng quan trọng để tạo nên bản sắc văn hóa và hệ giá trị của văn hóa dân tộc và của đất nước.

Di sản văn hóa phi vật thể Thăng Long – Hà Nội bao gồm nhiều loại hình như: Văn học dân gian, di sản Hán Nôm, nghệ thuật biểu diễn, phong tục, tôn giáo, tín ngưỡng, lễ hội, văn hóa ẩm thực, nghề thủ công truyền thống,... Tuy nhiên, do đặc thù của di sản văn hóa phi vật thể là tồn tại trong trí nhớ, được lưu truyền chủ yếu bằng con đường truyền miệng và nhất là trong bối cảnh Thủ đô Hà Nội đang trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa với tốc độ đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ; cùng với sự giao lưu, hội nhập toàn diện, đã tác động một cách sâu rộng đến mọi tầng lớp cư dân nơi đây. Do đó, di sản văn hóa phi vật thể cũng rất dễ bị mai một và luôn tiềm ẩn nguy cơ biến mất nhanh chóng. Bởi vậy, vấn đề đặt ra là cần có các giải pháp nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị của di sản văn hóa này đối với sự phát triển toàn diện Thủ đô, làm cho di sản văn hóa phi vật thể Thăng Long – Hà Nội tiếp tục tỏa sáng là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn hiện nay.

* PGS.TS. Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam.

1. Nguyên tắc chung của việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Một trong những nguyên tắc cần phải quan tâm đó là *vật thể hóa* di sản văn hóa phi vật thể. Đây là cách để chúng ta tiến hành điều tra, sưu tầm, thu thập, ghi chép lại các dạng thức văn hóa phi vật thể, những kỹ năng, kỹ thuật, nghệ thuật, những tri thức do nghệ nhân sử dụng trong trình diễn các loại hình nghệ thuật hay chế tác sản phẩm bằng việc ghi chép, ghi âm, ghi hình. Sử dụng các loại máy móc, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghe - nhìn hiện đại trong việc lưu giữ di sản văn hóa phi vật thể là một ưu thế và là một bước tiến so với trước đây chỉ dùng giấy bút để ghi chép quá trình này. Việc sử dụng máy ghi âm, máy ảnh giúp chúng ta lưu giữ và tái hiện lịch sử một cách tốt hơn. Tuy nhiên, hạn chế của phương pháp tư liệu hóa này là máy ảnh chỉ ghi lại được hình ảnh và máy ghi âm chỉ ghi được âm thanh. Sự xuất hiện máy camera là một bước tiến mới cho phép bảo tồn một cách tương đối tổng thể những thông tin chủ yếu của các hiện tượng văn hóa phi vật thể. Tuy còn có những hạn chế như thiếu thông tin về mùi vị, nhưng rõ ràng phương pháp này tỏ ra có ưu thế và hiệu quả trong việc lưu giữ các loại hình nghệ thuật biểu diễn như múa, ca nhạc, sân khấu và chế tác sản phẩm thủ công truyền thống. Toàn bộ mọi loại hình văn hóa phi vật thể có thể lưu giữ trong các kho lưu trữ, các ngân hàng dữ liệu, các bảo tàng, các viện nghiên cứu ở Trung ương và địa phương. Đó là cơ sở giúp chúng ta sau này có căn cứ để nghiên cứu, phục dựng lại các hiện tượng văn hóa phi vật thể đã bị mai một. Chẳng hạn, trong mấy chục năm qua, Trung Quốc đã tiến hành sưu tầm tất cả các hiện tượng ca, múa, nhạc, văn học dân gian... theo một quy trình khoa học, tỉ mỉ, chặt chẽ và nghiêm túc rồi xuất bản thành sách. Trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa, chắc chắn nhiều hiện tượng văn hóa phi vật thể có thể bị mai một. Sau này, nếu cần phục dựng, người ta có thể dựa vào những tư liệu đã có, căn cứ vào sách vở đã ghi chép để phục hồi lại.

Việc sử dụng máy móc, thiết bị kỹ thuật để tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể còn có thuận lợi trong việc đem kết quả của tổng điều tra, sưu tầm để xử lý kỹ thuật mạng hóa và số hóa. Nhiều nhà khoa học cho rằng, mạng hóa và số hóa là phương thức đơn giản nhất và nhanh gọn nhất để tái hiện di sản văn hóa phi vật thể. Đây là cách thức tỏ ra có ưu thế vừa hiệu quả, vừa tiết kiệm được kinh phí trong việc bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể.

Không ai có thể phủ nhận vai trò quan trọng của việc sưu tầm và ghi chép di sản văn hóa phi vật thể. Bảo tồn không có nghĩa là chỉ lưu giữ lại bằng các hình thức xuất bản các ấn phẩm, băng hình, băng tiếng, trung

bày ở bảo tàng, sân khấu hóa các loại hình nghệ thuật truyền thống. Điều quan trọng nhất là chúng ta bảo tồn di sản đó như thế nào? Di sản đó có được lưu giữ trong cộng đồng hay không? Việc tạo cho di sản *môi trường sống* là cách kiểm định tốt nhất để chứng tỏ hiệu quả của công tác bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể... Nói cách khác, mục đích cuối cùng của chúng ta là không chỉ đưa các hiện tượng văn hóa phi vật thể vào bảo tàng, lưu trữ ở ngân hàng dữ liệu, mà quan trọng hơn là lưu giữ trong môi trường sản sinh ra chúng. Nguyên tắc này còn gọi là *bảo tồn sống*. Tức là bảo tồn các hiện tượng văn hóa phi vật thể ngay chính trong đời sống cộng đồng. Một loại hình di sản văn hóa phi vật thể được coi là thành công trong việc lưu giữ khi nó vẫn tồn tại sống động trong môi trường nơi nó sinh ra, tức là đưa di sản văn hóa trở lại với chủ thể văn hóa và tạo điều kiện tốt nhất để cho nó tồn tại. Đây là nguyên tắc được UNESCO và nhiều quốc gia trên thế giới đề xuất. Cộng đồng là môi trường sản sinh ra các hiện tượng văn hóa phi vật thể và là nơi nuôi dưỡng, làm phong phú nó trong đời sống. Tuy nhiên, trong thực tế có một số hiện tượng văn hoá phi vật thể đã bị biến mất hoặc chỉ tồn tại trên sách vở. Bởi vậy, để bảo tồn chúng trong đời sống, chúng ta phải đưa chúng trở lại với người dân, trở lại nơi đã sản sinh ra chúng.

Văn hoá phi vật thể tồn tại trong trí nhớ của một số người mà ta thường mệnh danh là nghệ nhân hay còn gọi là *báu vật nhân văn sống*. Bởi vậy, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể cũng có nghĩa là “bảo vệ” người kế thừa di sản văn hoá - những nghệ nhân dân gian. Thực tế đã chứng minh rằng, “chỉ cần những người kế thừa di sản văn hoá phi vật thể vẫn còn sống thì những di sản văn hoá truyền thống sẽ không bị biến mất; chỉ cần những người kế thừa di sản văn hoá phi vật thể vẫn còn tràn đầy sức sống thì di sản văn hoá phi vật thể sẽ không ngừng được sáng tạo trong quá trình trao truyền và kế thừa; chỉ cần người kế thừa di sản văn hoá phi vật thể vẫn thu nhận đồ đệ để truyền nghề, thì di sản văn hoá phi vật thể có người kế thừa, kéo dài mãi mãi”. (*Bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể*, Tập 1, Cục Di sản văn hóa xb, Hà Nội, 2007, tr.204).

Để “bảo vệ” những *báu vật nhân văn sống*, ngoài việc thừa nhận những tài năng dân gian, Nhà nước và cộng đồng cần tôn vinh và tạo mọi điều kiện tốt nhất về vật chất và tinh thần để họ có thể phát huy mọi khả năng trong việc bảo tồn các giá trị di sản văn hoá truyền thống của dân tộc.

Bảo tồn có nghĩa là làm cho một loại hình văn hóa phi vật thể nào đó tiếp tục tồn tại trong hiện tại và tương lai. Do đó, cũng không nên cứng nhắc theo một phương thức nào. Mỗi một loại hình văn hóa phi vật thể thích hợp với những phương thức, cách thức bảo tồn cụ thể, khác nhau.

Bởi vậy, hoàn toàn có thể chấp nhận mọi phương thức, hình thức có khả năng làm cho những giá trị nào đó tiếp tục tồn tại trong thời đại của chúng ta đang sống và tồn tại cả trong tương lai. Vừa bảo tồn “nguyên dạng”, vừa quan tâm đến những hình thức xa dần với “nguyên bản”. Thực tế chỉ ra rằng, văn hóa nói chung và văn hóa phi vật thể nói riêng gắn với con người, với xã hội, do đó luôn vận động, biến đổi và có xu hướng xa dần với nguyên gốc. Ngay cả những hình thức văn hóa tốt đẹp có nguồn gốc từ nước ngoài du nhập vào nước ta, có thể lúc đầu còn xa lạ với truyền thống, nhưng lại đáp ứng được nhu cầu thị hiếu của con người đều có thể được xem xét để bảo tồn.

Về vấn đề này, GS. Trần Văn Khê đã có lí khi cho rằng, “Văn hóa đặc thù của mỗi dân tộc không nên bảo tồn bằng cách khép kín trong các định chế, mà phải mở cửa đón nhận các nền văn hóa khác. Một nền văn hóa ngoại quốc có thể đem lại các yếu tố mới làm giàu cho văn hóa của quốc gia. Tuy nhiên, nền văn hóa đó, không được thay thế nền văn hóa quốc gia. Bảo tồn không có nghĩa chỉ quan tâm đến quá khứ, quên đi hiện tại và tương lai. Bảo tồn không có nghĩa là giữ một thái độ bảo thủ, mà trái lại, phải tăng thêm sự vững chắc của các nền tảng của di sản nhằm phát triển các hình thức biểu hiện văn hóa mới.” (Trần Văn Khê, “Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật chất của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam”, trong sách: *Tính đa dạng của văn hóa Việt Nam: Những tiếp cận về sự bảo tồn*, Hà Nội, 2002, tr.8).

Chúng ta nói rằng, cần phải đa dạng hóa, đa phương thức hóa việc bảo tồn, miễn là mang lại hiệu quả. Tuy nhiên, theo PGS.TS. Nguyễn Thụy Loan, phải coi trọng việc bảo tồn “nguyên dạng” các giá trị di sản văn hóa phi vật thể là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu và là nền tảng phát huy những giá trị đó dưới nhiều hình thức khác nhau. Phải nhận thức một cách sâu sắc rằng, chỉ có thể nắm vững bản chất và đặc trưng của những di sản cổ truyền mới đảm bảo cho việc bảo tồn, phát huy và phát triển đúng hướng, làm cho những giá trị của nó được tỏa sáng. Và chỉ khi nắm vững bản chất, đặc trưng và những nguyên tắc nghệ thuật của những di sản văn hóa đó, chúng ta mới có thể giữ được bản sắc dân tộc trong quá trình giao lưu, hội nhập văn hóa hiện nay. (Nguyễn Thụy Loan, “*Tổng quan về nghệ thuật biểu diễn ở Thăng Long - Hà Nội xưa và một số nguyên tắc cơ bản trong bảo tồn, phát huy các giá trị của chúng*”, Hà Nội, 2008).

Chúng ta thường nhận thức rằng, dân chúng là những người sáng tạo, trao truyền và kế thừa mọi sáng tạo văn hóa phi vật thể, là chủ nhân chân chính của di sản quý giá này. Do đó, *hoạt động bảo tồn di sản văn hoá phi vật thể, nhất thiết phải có sự tham gia trực tiếp của người dân và phải gắn với lợi ích của họ*. Cộng đồng - chủ thể văn hoá là người đóng

vai trò quyết định trong việc bảo tồn một cách bền vững di sản văn hoá phi vật thể. Nói cách khác, việc của dân gian để dân gian làm là nguyên tắc cần thiết phải được tôn trọng. Cộng đồng được quyền lựa chọn đồng thời được quyền không lựa chọn. Người dân với vai trò là chủ thể sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, họ có đủ năng lực và thẩm quyền để đánh giá các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể quyết định lựa chọn các hiện tượng văn hóa phi vật thể nào là cần thiết để bảo tồn. Thực tế là mọi hoạt động bảo tồn di sản văn hoá nói chung trong đó có di sản văn hoá phi vật thể chỉ có thể mang lại hiệu quả và thành công khi có sự tham gia tự nguyện của người dân, thu hút và huy động tối đa mọi nguồn lực của chủ thể văn hoá. Trước đây, một thời nhà rông của một số dân tộc ở bắc Tây Nguyên được coi là lạc hậu, không được khích lệ để bảo tồn, dẫn đến tình trạng nhiều nhà rông bị mai một. Khi nhận thức ra vấn đề lại có tình trạng làm hộ, làm thay cho cộng đồng, dân làng. Người ta hợp đồng với các công ty xây dựng, mời người Kinh đến làm. Thậm chí, thay vì sử dụng các nguyên vật liệu truyền thống như: tranh, tre, gỗ, nứa..., người ta sử dụng các vật liệu hiện đại như sắt thép, xi măng và tôn để dựng nhà rông. Những người tham gia làm nhà rông không hiểu biết gì nhiều về kiểu dáng, nghệ thuật trang trí, cũng như phong tục, tập quán, của mỗi tộc người liên quan đến ngôi nhà cộng đồng có ý nghĩa tâm linh này. Hậu quả là ngôi nhà dựng lên không gắn với sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của cộng đồng, thậm chí trở nên xa lạ với họ, do đó nhiều ngôi nhà bị bỏ hoang một cách hết sức lãng phí và rất đáng tiếc. Rõ ràng là sự tùy tiện, không khoa học, làm hộ, làm thay thiếu sự tham gia của cộng đồng - chủ thể văn hóa là một bài học đắt giá cho công tác bảo tồn di sản văn hóa dân tộc.

Mỗi một loại hình di sản văn hóa phi vật thể đều là sản phẩm của một môi trường nhất định, nếu tách ra khỏi môi trường cụ thể, di sản văn hóa sẽ mất cội nguồn và mất sức sống. Do đó, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể cần lấy bảo vệ chính thể làm nguyên tắc, trong đó cần chú ý đến bảo vệ chính thể đối với môi trường văn hóa sinh thái truyền thống. Nếu chúng ta làm thay đổi môi trường nhân văn theo ý muốn chủ quan hoặc đưa những người kế thừa ra khỏi nơi họ đang sinh sống, chắc chắn sẽ mang lại ảnh hưởng tiêu cực đối với các nghệ nhân, những người truyền thừa di sản văn hóa phi vật thể.

2. Các giải pháp bảo tồn và phát huy

2.1. Tổng kiểm kê toàn bộ các loại hình di sản văn hóa phi vật thể

Cần thiết phải tiến hành một cuộc tổng kiểm kê, trên cơ sở đó phân loại, xếp hạng các loại hình di sản văn hóa phi vật thể để xem loại hình di sản nào đã biến mất hoặc đang có nguy cơ bị mai một, loại hình nào đang

tồn tại và tồn tại như thế nào. Mục đích của kiểm kê là để bảo vệ di sản. Hoạt động cụ thể của công tác kiểm kê là để nhận diện, xác định giá trị, sức sống của di sản, từ đó đề xuất khả năng bảo tồn và phát huy. Như vậy, nhận diện, xác định các yếu tố phản ánh hình thức, đặc điểm và giá trị của di sản cũng như các vấn đề liên quan đến khả năng tồn tại, sức sống và nguy cơ bị mai một của di sản được coi là vấn đề quan trọng của công tác kiểm kê. Qua đó, đánh giá giá trị các loại hình di sản văn hóa phi vật thể làm cơ sở để xác định loại hình nào cần được ưu tiên bảo vệ hàng đầu. Về vấn đề này, Công ước của UNESCO khuyến nghị, trước tiên cần tập trung kiểm kê những di sản hiện có. Khi điều kiện cho phép, chúng ta sẽ tiến hành phục hồi một số di sản đã mai một. Việc thống kê, phân loại cần thực hiện một cách có hệ thống, bài bản và cụ thể... Ngoài phạm vi Thủ đô, cần quan tâm cả những địa phương khác đang bảo lưu các loại hình di sản văn hoá phi vật thể của Thăng Long - Hà Nội. Công việc nhận dạng, xác định các hiện tượng văn hóa phi vật thể đòi hỏi phải có sự tham gia của cộng đồng. Biện pháp có hiệu quả nhất là phát huy tối đa sự tham gia của chủ thể văn hóa, bởi vì chính họ là người chỉ ra cái gì là của mình, cái gì cần phải làm với di sản của họ và họ là người quyết định bảo tồn. Chủ thể văn hóa là lực lượng quan trọng, góp phần vào việc bảo tồn di sản văn hóa ở mảnh đất có bề dày lịch sử - văn hóa này.

Các danh mục thống kê được lập ra cần thể hiện một cách nhất quán, trên cơ sở tôn trọng cộng đồng và phải góp phần vào việc bảo tồn lâu dài di sản văn hóa phi vật thể. Bên cạnh đó, các nhà khoa học, các nhà quản lý nhà nước đóng vai trò trợ giúp trong việc đảm bảo tính khoa học, tính thống nhất và tính bền vững của kết quả kiểm kê.

Chúng ta biết rằng di sản văn hoá phi vật thể ở Thăng Long - Hà Nội gồm nhiều loại hình, rất đa dạng, phong phú. Do đó, việc nghiên cứu, thống kê, phân loại các loại hình như: truyện kể, thần tích, thần phả, văn thơ, địa chí, văn bia, hương ước, sắc phong, ca dao, tục ngữ, câu đố, lễ hội, phong tục, tín ngưỡng, tôn giáo, ca múa nhạc, múa rối, ca trù, chèo, tuồng, xiếc, tạp kỹ, trò chơi, ẩm thực, các nghề thủ công truyền thống... là hết sức cần thiết. Qua đó làm cơ sở để tổ chức đánh giá, xem xét loại hình di sản văn hóa nào đang có nguy cơ mai một để có biện pháp phục dựng nhằm lưu giữ chúng. Đây là công việc quan trọng và rất cần thiết để có cái nhìn toàn diện về bức tranh di sản văn hoá phi vật thể ở Thăng Long - Hà Nội.

2.2. Tiếp tục sưu tầm di sản văn hoá phi vật thể

Trước đây, việc ghi chép tuy có những hạn chế nhất định, nhưng đã giúp chúng ta lưu giữ được một khối lượng di sản văn hóa phi vật thể rất đáng kể như: văn học dân gian, di sản thơ phú, văn bia, thần tích, thần

phả, địa chí, hương ước, nghi lễ, lễ hội, phong tục, tín ngưỡng, tôn giáo, nghệ thuật biểu diễn, trò chơi, âm thực, nghề truyền thống... của Thăng Long – Hà Nội. Với các thiết bị máy móc hiện đại như máy ảnh, máy ghi âm, máy quay camera, công việc sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể sẽ mang lại hiệu quả to lớn khi chúng ta huy động được nhiều thành phần tham gia như: học sinh, sinh viên, các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý, những người làm công tác bảo tồn di sản văn hóa và đặc biệt là nhân dân ở các địa phương. Ngoài việc thu thập nguồn tư liệu ở các thư viện Trung ương, Thư viện quốc gia, Kho Lưu trữ quốc gia, Thư viện Hà Nội, các thư viện, kho sách ở địa phương,... cần thiết phải tiến hành sưu tầm một cách có hệ thống toàn diện trên toàn địa bàn thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, khi tiến hành sưu tầm cần chú ý cả diện và điểm, tức là vừa bao quát toàn bộ các loại hình di sản văn hóa phi vật thể, vừa chú ý đi sâu vào một số loại hình tiêu biểu. Vấn đề quan trọng đặt ra đối với những người tham gia sưu tầm là tôn trọng khách quan, ghi chép một cách trung thực, đầy đủ và thận trọng, tránh sự ngụy tạo. Đã đến lúc Hà Nội cần phải thu thập toàn bộ di sản văn hóa phi vật thể của Thủ đô một cách có hệ thống, lựa chọn, biên tập, hiệu đính, chú thích, chú giải và xuất bản bộ sách *Kho tàng văn hóa phi vật thể Thăng Long - Hà Nội* với sự góp mặt của các loại hình di sản văn hóa phi vật thể. Bộ sách này bao gồm nhiều tập, mỗi tập có thể gồm nhiều quyển, kèm theo đĩa CD.

Tập 1 giới thiệu toàn bộ kho tàng văn học dân gian Thăng Long – Hà Nội, bao gồm thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, truyện cười, giai thoại, truyện danh nhân, ca dao, dân ca, tục ngữ, câu đố, vè... Nhiều năm qua, chúng ta đã sưu tầm, tuyển chọn, biên tập và xuất bản một số thể loại như ca dao, tục ngữ, truyện cổ tích, truyện cười, giai thoại, truyện danh nhân... nhưng chưa thật đầy đủ, chưa khoa học và chưa có hệ thống. Việc biên soạn tập sách này là rất cần thiết nhằm giới thiệu một cách tương đối đầy đủ diện mạo kho tàng văn học dân gian ở Thăng Long – Hà Nội.

Tập 2 giới thiệu di sản Hán Nôm Thăng Long – Hà Nội, bao gồm phần văn thơ, thần tích, thần phả, văn bia, sắc phong, hương ước, địa chí, câu đối... Ngoài việc tiếp tục sưu tầm các loại hình Hán Nôm, cần mời các nhà khoa học, các chuyên gia tuyển chọn, dịch thuật, chú thích, chú giải, hiệu đính để giới thiệu được một cách cơ bản nhất kho tàng Hán Nôm Thăng Long – Hà Nội.

Tập 3 giới thiệu kho tàng lễ hội Thăng Long - Hà Nội.

Tập 4 giới thiệu các trò chơi, trò diễn.

Tập 5 giới thiệu các phong tục, tín ngưỡng, các nghi lễ và tôn giáo.

Tập 6 giới thiệu các loại hình nghệ thuật biểu diễn như: Âm nhạc, múa, chèo, tuồng, múa rối, xiếc - tạp kỹ.

Tập 7 giới thiệu về ẩm thực, các đặc sản nổi tiếng của Hà Nội.

Tập 8 giới thiệu các nghề truyền thống ở Thăng Long – Hà Nội.

Để biên soạn bộ sách, cần có một cơ quan đứng ra làm đầu mối hoặc thành lập một tổ chức để tập hợp các nhà khoa học, các chuyên gia đảm nhiệm từng nội dung công việc. Bộ sách tư liệu này xuất bản sẽ giúp ích nhiều cho vấn đề tra cứu, tìm hiểu về văn hóa Thủ đô. Về vấn đề này, cần tham khảo kinh nghiệm của nước ngoài. Chẳng hạn, hàng chục năm qua tại các địa phương Trung Quốc đã tiến hành nhiều cuộc sưu tầm dưới mọi hình thức và kết quả là một kho tàng văn hoá phi vật thể được lưu giữ. Những tập đại thành về văn hoá phi vật thể được xuất bản là công sức của nhiều thế hệ nghệ nhân, các nhà nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn... Đây là những tập đại thành được ghi chép rất cẩn thận, rất tỉ mỉ và hết sức công phu về thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, ca dao, tục ngữ, sử thi, ca nhạc, múa, lễ hội, phong tục, tập quán, văn hoá ẩm thực và nghề thủ công truyền thống. Đây được coi là cách thức lưu giữ di sản văn hoá phi vật thể có ý nghĩa.

Ngoài việc biên soạn bộ sách, thành phố Hà Nội cần đầu tư xây dựng một hệ thống cơ sở dữ liệu bao gồm băng đĩa ghi âm, ghi hình và đưa vào kho lưu trữ để bảo quản lâu dài.

2.3. Nâng cao vai trò gia đình, nhà trường và xã hội trong việc phổ biến các giá trị văn hóa phi vật thể

Chúng ta thường nói, cần phải nắm vững di sản cổ truyền làm nền tảng cho việc bảo tồn và phát huy những giá trị của nó. Vấn đề là ở chỗ, nắm vững di sản văn hóa cổ truyền có nghĩa là ngoài những hiểu biết mang tính lý luận, nhiều loại hình di sản văn hóa phi vật thể cần được hiểu và nắm vững qua kỹ năng thực hành chúng. Vì vậy, đào tạo là vấn đề đóng vai trò quan trọng nhằm trao truyền cho thế hệ trẻ nắm vững kiến thức cũng như kỹ năng thực hành trong quá trình bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở Thăng Long – Hà Nội. Vấn đề đào tạo, truyền dạy phải rất đa dạng cùng với sự tham gia và kết hợp của nhiều cơ quan, đoàn thể, của nhà trường và gia đình. Muốn vậy, cần phải đưa vào chương trình giáo dục ở các cấp học từ mẫu giáo đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội các loại hình văn hóa phi vật thể. Cần thiết phải xây dựng bộ môn *Hà Nội học* dành cho học sinh ở bậc học phổ thông để giới thiệu di sản văn hóa Thủ đô nói chung, trong đó có di sản văn hóa phi vật thể của Thăng Long – Hà Nội.

Đối với loại hình văn học dân gian như: thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, truyện cười, giai thoại, ca dao, tục ngữ, vè, câu đố,... ngoài việc học ở nhà trường để hiểu cái hay, cái đẹp cũng như giá trị của chúng, cần thiết tổ chức các cuộc thi kể chuyện cổ tích, tìm hiểu về tục ngữ, tìm hiểu về danh nhân và các địa danh gắn với những đặc sản nổi tiếng của Thăng Long – Hà Nội. Thông qua các cuộc thi ở nhà trường, ở xã phường, quận huyện và cấp cao nhất là thành phố. Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội có thể đứng ra tổ chức các cuộc thi dưới nhiều hình thức khác nhau để giúp các em hiểu biết và có ý thức hơn trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở Thăng Long – Hà Nội.

Biểu diễn miễn phí là hình thức được nhiều nước tiến hành để bảo tồn một số loại hình nghệ thuật truyền thống. Ở Nhật Bản, Hàn Quốc đều có những trung tâm trình diễn nghệ thuật truyền thống. Tại những nơi này, người ta dành mỗi tuần vài buổi trình diễn miễn phí nhằm thu hút công chúng đến thưởng thức một vài loại hình nghệ thuật truyền thống và hiệu quả mang lại là rất khả quan. Thực tế là nếu phải mua vé để xem một vài loại hình nghệ thuật như chèo, tuồng, khán giả đến xem rất ít, tuy nhiên, những buổi trình diễn miễn phí vẫn có thể thu hút nhiều khán giả, cho nên công việc này vẫn phải được xem là một hoạt động cần sự trợ giúp của Nhà nước. Do đó, ngoài phương thức lưu giữ trong các ngân hàng dữ liệu, trưng bày tại các bảo tàng, các đoàn nghệ thuật ở Hà Nội cần tổ chức trình diễn định kỳ một số loại hình văn hóa phi vật thể như: ca trù, hát văn, chèo, tuồng, rối nước, rối cạn, âm nhạc, múa dân gian... Có thể trình diễn miễn phí mỗi tuần từ một đến hai buổi để thu hút khán giả trong nước và khách du lịch nước ngoài đến với một số loại hình nghệ thuật truyền thống. Đây là cách thức tốt nhất để khán giả, nhất là lớp trẻ tiếp xúc trực tiếp với nghệ thuật dân tộc, qua đó, khơi dậy ở họ tình cảm, lòng say mê nghệ thuật truyền thống. Chính từ những buổi xem trình diễn như vậy, nhiều người sẽ yêu thích, tự nguyện đến với các loại hình nghệ thuật truyền thống và góp công sức vào việc bảo tồn di sản văn hóa của dân tộc mình.

Một loại hình di sản văn hóa phi vật thể tồn tại sống động trong cộng đồng là cách lưu giữ tốt nhất cho loại hình di sản đó trong hiện tại và cả trong tương lai. Phường rối nước Đào Thục là một trong nhiều phường rối ở vùng châu thổ Bắc Bộ đang duy trì hoạt động trình diễn tại địa phương, nơi đã sản sinh ra loại hình nghệ thuật này. Ngoài ra, phường rối còn được mời đi trình diễn ở nhiều nơi, trong đó có Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam. Để giữ nghề và truyền nghề, phường rối Đào Thục chọn người đào tạo nghề rất chặt chẽ. Ông Đinh Xuân Bách, 57 tuổi, ở Đào Thục cho biết: “Việc chọn người vào phường chặt lắm. Chúng tôi mời

các nghệ nhân, lãnh đạo phường rối và lãnh đạo địa phương cùng tham gia tuyển chọn để xem các cháu điều khiển quân rối có dẻo không, tay nghề có điêu luyện không, biểu diễn có hồn không, có làm cho người xem chú ý và thích thú không, phối hợp với ban nhạc và lời hát có khớp không... Kiểm tra cả trí nhớ và cảm xúc của từng cháu qua phần thi vấn đáp thế nào. Đánh giá năng khiếu của từng cháu ra sao để có kế hoạch tiếp tục bồi dưỡng, đào tạo. Sau 3 tháng theo dõi tay nghề và cả tư tưởng nữa, nếu cháu nào không có khả năng phát triển, tư tưởng không ổn định, chúng tôi sẽ loại ra khỏi phường.”

Ngày trước, việc đào tạo người diễn chỉ dạy kín trong nhà, tại gia đình. Nay việc truyền nghề là trách nhiệm của cả phường “Những người trẻ mới vào phường được học cả lí thuyết lẫn thực hành, thời gian học tập trung dài ngày, do các nghệ nhân cao tuổi, thạo nghề truyền dạy, chủ yếu học về kĩ thuật điều khiển quân rối. Các em thực tập ở trên cạn trước rồi mới cho làm quen ở dưới nước. Qua một thời gian phụ giúp cùng với người diễn, thấy được, phường mới cho diễn chính thức”. Tuy nhiên, việc tiếp thu và hành nghề của lớp trẻ vẫn khiến cho các nghệ nhân băn khoăn: “Lớp trẻ ngày nay thông minh, học nhanh, biết nhiều trò nhưng cậy sức diễn ẩu, thiếu sự khổ luyện, tinh tế, ít thấy cái hồn của người diễn. Khác hẳn với thế hệ chúng tôi vẫn tâm niệm: rối diễn cũng như người diễn vậy.” (Ông Nguyễn Văn Nghị, Phường rối Đào Thục).

Có thể có những vấn đề cần được xem xét thêm, nhưng việc truyền dạy, đào tạo nghề cho lớp trẻ trong môi trường tồn tại của loại hình nghệ thuật này là cần thiết và có hiệu quả. Cách bảo tồn dân gian hay còn gọi là bảo tồn tại cộng đồng, tại môi trường nơi nó sinh ra là cách bảo tồn tốt nhất đối với mọi loại hình văn hóa phi vật thể nói chung, cũng như đối với rối nước Đào Thục nói riêng.

Ca trù Lỗ Khê là một loại hình nghệ thuật đặc sắc, sinh hoạt ca trù đã trở nên gần gũi và thân thuộc đối với cộng đồng dân làng. Ngoài việc trình diễn của nghệ nhân tại địa phương, ca trù Lỗ Khê còn thường xuyên lưu diễn ở nhiều nơi để giới thiệu cái đẹp, cái hay của loại hình di sản văn hóa phi vật thể này. Hằng tháng, các nghệ nhân ca trù Lỗ Khê còn được mời đến trình diễn tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam và giao lưu với công chúng. Cách thức này vừa giới thiệu giá trị di sản văn hóa của dân tộc, vừa bảo tồn được một loại hình di sản văn hóa của Thủ đô. Còn Câu lạc bộ Bích Câu đạo quán (số 14 phố Cát Linh) thường tổ chức trình diễn vào chủ nhật của cuối mỗi tháng. Đây cũng là cách thức tốt để lưu giữ loại hình ca trù của vùng đất này.

Với những loại hình văn hóa phi vật thể đã mai một cần đầu tư nghiên cứu, phục dựng lại, tiếp sức cho loại hình di sản đó. Đây là công việc rất khó khăn, cần phải đầu tư nhiều công sức nghiên cứu để tìm được cách thức tốt nhất, phù hợp nhất với việc phục hồi các loại hình vốn đã từng xuất hiện và tồn tại trong đời sống của cư dân Thăng Long – Hà Nội trước đây. Bên cạnh đầu tư kinh phí cho các hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể đã thất truyền hoặc có nguy cơ bị mai một được ưu tiên hàng đầu bằng nguồn kinh phí của Nhà nước, Hà Nội nhất thiết phải mở rộng các hình thức xã hội hóa để mọi người dân, mọi tổ chức xã hội có thể tham gia vào hoạt động bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể. Về vấn đề này, có thể tham khảo gợi ý của nghệ nhân đánh trống chầu Hoàng Kỳ, 80 tuổi, ca trù Lỗ Khê: “Tôi nghĩ, muốn giữ được ca trù tại nơi nó khởi phát không thể trông chờ cả vào sự đầu tư của Nhà nước, phải huy động những người có tâm, rồi đưa vào chương trình du lịch văn hóa để khách du lịch đến thưởng thức, từ đó mới có nguồn thu để nuôi ca trù.”

Đối với những tổ chức và cá nhân đang là chủ sở hữu di sản văn hóa phi vật thể, thành phố cần có sự giúp đỡ, hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn trong việc thẩm định, bảo quản nhằm lưu giữ các di sản văn hóa phi vật thể đó.

Thăng Long – Hà Nội, nơi hội tụ nghề khéo mọi miền. Nhiều nghề truyền thống tồn tại và tiếp tục phát triển, khẳng định vị thế của mình nhưng cũng không ít nghề đã mai một. Do đó, bên cạnh việc duy trì những nghề thủ công hiện đang tồn tại, cần thiết phải đầu tư nghiên cứu để phục hồi và phát triển những nghề thủ công hiện nay không còn. Chẳng hạn, nghề làm giấy dó ở vùng Bưởi là một nghề thủ công truyền thống vốn rất nổi tiếng của Hà Nội. Tuy nhiên, nghề này đã bị mai một rất đáng tiếc. Qua khảo sát, chúng tôi thấy cần phải phục hồi lại nghề làm giấy dó này, vì đây là nghề thủ công có tiếng từ lâu, được nhiều nơi biết đến và cho đến nay sản phẩm này vẫn có giá trị. Thành phố có thể phối hợp với các cơ quan Bộ, ngành hữu quan tạo đầu ra cho sản phẩm bằng cách thiết kế và in ấn trên giấy dó, giấy sắc các loại văn bằng, chứng chỉ như: bằng tiến sĩ, bằng thạc sĩ, bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, bằng tốt nghiệp các cấp học bậc phổ thông... Có thể sản xuất các loại vở bằng giấy dó cho học sinh sử dụng trong các tiết học vẽ và làm thủ công. Đó là chưa kể tạo đầu ra cho sản phẩm bằng việc xuất khẩu ra nước ngoài. Bởi đây là loại giấy tốt, không độc hại, có thể bảo quản lâu dài và là sản phẩm mang đậm bản sắc dân tộc.

Trong di sản Hán Nôm, sắc phong chiếm một khối lượng khá lớn. Thế nhưng cho đến nay, chúng ta chưa tiến hành một cách toàn diện công việc điều tra, thống kê về tình trạng bảo tồn và phân bố sắc phong trên toàn địa bàn thành phố. Thực tế cho thấy, nhiều sắc phong hiện đang có

tình trạng xuống cấp, hư hỏng dần do nhiều nguyên nhân như thiếu phương tiện bảo quản, do khí hậu nóng ẩm và không được chăm sóc. Chúng ta biết rằng, sắc phong là nguồn tư liệu có giá trị về nhiều phương diện: lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng. Nó bao gồm sắc phong chức tước cho quý tộc, quan chức của các vương triều và sắc phong thần do nhà vua phong tặng và xếp hạng cho các vị thần được thờ phụng trong các đình, đền, miếu, từ đường... Giấy sắc cũng là một sản phẩm đặc biệt của nghề làm giấy truyền thống với những trang trí đặc trưng của mỗi thời kì lịch sử và của từng nơi sản xuất. Nghiên cứu đầy đủ chất liệu, kĩ thuật làm giấy cùng những đường nét hoa văn trang trí có thể cung cấp một tiêu chí có giá trị về nhiều mặt. Nghề làm giấy truyền thống nói chung, trong đó có giấy sắc hầu như đã mai một, nên bảo tồn sắc phong cũng là bảo tồn chứng tích của nghề thủ công truyền thống này. Ngoài việc lưu giữ các văn bản gốc, cần có những văn bản sao chép lại trên giấy sản xuất theo phương pháp truyền thống để bảo quản lâu dài hơn. Lượng giấy sản xuất ra phục vụ cho nhu cầu này cũng rất lớn. Một số văn bản quan trọng dùng để đối ngoại của Nhà nước và của thành phố cần được in trên giấy sản xuất theo phương pháp truyền thống. Khi đầu ra đã tạo được, chắc chắn nghề làm giấy truyền thống sẽ được khôi phục và có sức sống lâu dài. Về vấn đề này, có thể học hỏi thêm cách làm của người Trung Quốc. Tại thành phố Lệ Giang, người dân vẫn bảo tồn nghề làm giấy theo lối cổ truyền như cách đây hàng trăm năm dân chúng vẫn làm. Sản phẩm làm ra chủ yếu xuất khẩu sang Nhật Bản, một lượng nhỏ tiêu thụ trong nước và rõ ràng là nghề truyền thống vẫn giữ được, người dân vẫn có việc làm và có thu nhập.

Có thể khẳng định, trong những năm qua, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nội và Hội Văn nghệ dân gian Hà Nội đã tiến hành nhiều cuộc điều tra, nghiên cứu về các làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố. Kết quả, có 24 làng nghề truyền thống được khảo sát với hàng chục nghề thủ công khác nhau. Trên cơ sở điều tra cần thiết phải tiến hành đánh giá, phân loại các nghề thủ công ở Hà Nội hiện nay. Từ đó có biện pháp để bảo tồn những nghề thủ công đang đứng trước nguy cơ bị mai một, phục hồi các nghề thủ công có giá trị đã bị thất truyền.

Hiện nay, với sự du nhập nguyên liệu, vật liệu từ nước ngoài vào, nhiều nghề thủ công có xu hướng chạy theo số lượng, xa rời truyền thống, không quan tâm nhiều đến chất lượng cũng như giá trị của các sản phẩm làm ra. Do đó, cần thiết phải tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác và sử dụng nguyên vật liệu truyền thống. Chỉ có như vậy, sản phẩm làm ra mới có chất lượng, giá trị của sản phẩm mới được đảm bảo.

Một vấn đề quan trọng khác cần phải được tiên hành, đó là quảng bá các sản phẩm thủ công của Thủ đô tới thị trường trong và ngoài nước bằng nhiều hình thức đa dạng khác nhau, nhằm tạo thương hiệu cho sản phẩm, kích thích sản xuất. Đây là một trong các biện pháp giữ cho nghề truyền thống tồn tại lâu dài.

Có thể nói, trong giai đoạn hiện nay, với tốc độ đô thị hóa diễn ra gay gắt, nhiều nghề truyền thống đang đứng trước những khó khăn và thách thức to lớn. Tuy nhiên, dù trong hoàn cảnh nào, người dân vẫn có thể tìm ra được cách thức phù hợp nhất để bảo tồn di sản của mình. Hà Nội vốn nổi tiếng với nhiều nghề truyền thống, nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau đã khiến cho một số nghề bị mai một. Làng hoa Ngọc Hà gần như đã biến mất, làng thuốc nam Đại Yên cũng chung cảnh ngộ, nghề trồng đào và cây cảnh Nhật Tân cũng đang gặp nhiều khó khăn do đất đai đang bị thu hẹp lại... Chúng ta biết rằng, ở những làng nghề này đang lưu giữ nhiều giá trị văn hóa phi vật thể cần được bảo tồn. Chẳng hạn, ở làng thuốc nam Đại Yên đang lưu giữ những kinh nghiệm về trồng cây thuốc, tìm hái và thu mua lá thuốc tươi, về bào chế và chế phẩm, về việc học nghề và truyền nghề; trong đó đáng chú ý nhất là kinh nghiệm chữa các bệnh do ảnh hưởng của thời tiết. Tuy nhiên, hiện nay diện tích vườn bị thu hẹp lại; mặt khác, đây là nghề vất vả, nhưng nguồn lợi từ nghề này mang lại không bằng các nghề khác. Để bảo tồn nghề, theo chúng tôi, cần khuyến khích và tạo điều kiện cho người dân Đại Yên đến các địa phương khác thu mua nguyên liệu về chế biến, nhằm lưu giữ giá trị của một nghề thuốc nam vốn nổi tiếng xưa nay của cộng đồng cư dân nơi đây. Do diện tích đất đai cũ bị thu hẹp, nhiều người dân Nhật Tân đã tìm đất mới ở bãi bồi ven sông Hồng để trồng đào và cây cảnh. Tuy nhiên, để duy trì nghề một cách bền vững, thành phố cần đầu tư, hỗ trợ, đồng thời tạo điều kiện tìm kiếm những vùng đất phù hợp ở các địa phương khác, kí hợp đồng cho thuê lâu dài để người dân Nhật Tân yên tâm lưu giữ nghề.

Côm Vòng nổi tiếng từ lâu, nhưng nay cũng gặp nhiều khó khăn. Chị Nguyễn Thị Dung, 43 tuổi ở làng Vòng cho biết: “Cả làng chỉ còn khoảng chục nhà làm côm, trong khi có thời cả làng có mấy trăm hộ làm. Nhà chị làm nhiều nhất cũng chỉ có hai chảo rang, một cối giã.” Trong bối cảnh cả làng thành đô thị, ruộng canh tác không còn, người dân làng Vòng vẫn mong muốn giữ lấy nghề quý của cha ông. Chúng ta hãy nghe tâm sự của một nghề nhân: “Trước ở làng Vòng, nhà nào cũng làm côm, nay chỉ còn khoảng mười gia đình. Trong đêm Tết Trung thu không thể thiếu đĩa côm cúng ông bà tổ tiên và cũng vì câu răn dạy của cha ông: *Con cháu phải giữ lấy ruộng quý*, mà đến nay dù không còn ruộng, nhưng cả gia đình tôi vẫn duy trì nghề này.” (Ông Đỗ Văn Chiến 55 tuổi, làng Vòng, phường Dịch

Vọng Hậu, quận Cầu Giấy). Để giữ nghề làm cốm, cần khuyến khích người dân làng Vòng đi đến nhiều địa phương mua nguyên liệu về làm, để cho cốm Vòng vẫn tiếp tục tỏa hương vào dịp Thu về, giữ cho Hà Nội một đặc sản vốn đã nổi tiếng từ xưa, không bị thất truyền.

Hà Nội, với nhiều bậc thầy tài danh, nhiều nghệ nhân có tiếng. Do đó, bên cạnh việc sản xuất, cần tổ chức cho các nghệ nhân truyền dạy kỹ thuật, trao truyền bí quyết nghề nghiệp cho lớp trẻ. Học nghề trực tiếp từ nghệ nhân là cách học nhanh và hiệu quả nhất. Hà Nội cần lựa chọn một vài tuyến phố cổ để duy trì các nghề thủ công truyền thống tiêu biểu và đặc sắc của mình, hoặc thành lập *Trung tâm bảo tồn nghề thủ công truyền thống*. Tại đây, cần lựa chọn một số nghề thủ công tiêu biểu và mời nghệ nhân đến truyền dạy cho lớp trẻ, giúp cho thế hệ đi sau tiếp thu được bí quyết nghề để họ tự tin vươn lên nắm giữ, bảo lưu các nghề thủ công truyền thống. Ngoài ra, cần tăng cường việc truyền dạy, phổ biến, xuất bản, trình diễn và phục dựng các loại hình di sản văn hoá phi vật thể ở Thăng Long - Hà Nội. Các chương trình giảng dạy, đặc biệt là ở cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông, cần thiết bổ sung một thời lượng giảng dạy về văn hóa phi vật thể ở Thăng Long - Hà Nội, có thể bao gồm cả thời lượng giảng dạy chính thức và ngoại khóa cho học sinh Hà Nội.

2.4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục ý thức tự giác của người dân trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể

Chúng ta nhận thức rằng, sự nghiệp bảo tồn và phát huy di sản văn hóa nói chung, trong đó có di sản văn hóa phi vật thể ở Hà Nội chỉ có thể được đẩy mạnh và đạt hiệu quả khi người dân tự giác tham gia. Do đó, việc giáo dục để nâng cao ý thức tự giác của người dân, khơi dậy ở họ lòng tự hào đối với di sản văn hóa của cộng đồng mình là công việc có ý nghĩa quan trọng để hướng người dân chủ động tìm tòi, sưu tầm và bảo tồn các loại hình di sản văn hóa phi vật thể.

Ngoài việc phổ biến các quy định, cần thiết phải giải thích và cụ thể hóa, thể chế hóa các quy định chung của Nhà nước và của thành phố. Các văn bản hướng dẫn phải rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu để mọi người dân dễ dàng tiếp thu và tự giác chấp hành. Ngoài ra, cần phải làm rõ và gắn lợi ích của người dân khi tham gia các hoạt động bảo tồn. Đây cũng là cách thức thu hút đông đảo người dân tham gia lưu giữ di sản văn hóa truyền thống của mình. Trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay, việc vận động, tuyên truyền để nâng cao ý thức tự giác của người dân cần gắn với cuộc vận động xã hội hóa trong công tác bảo tồn. Chỉ khi người dân có ý thức trong việc bảo tồn di sản văn hóa thì mọi khó khăn đều có thể được giải quyết nhanh chóng và hiệu quả. Người dân sẽ không tiếc công

sức, thời gian, thậm chí, họ có thể mang tiền bạc, của cải và tài sản của mình để phục vụ cho các hoạt động bảo tồn.

Tuyên truyền, vận động cần phải làm một cách đồng bộ với nhiều phương thức khác nhau, tránh làm ồ ạt. Bên cạnh đa dạng hóa các chương trình tuyên truyền, cần đưa vào nội dung chương trình những thông tin cụ thể, sát thực và gần gũi với đời sống sinh hoạt của người dân nhằm mang lại hiệu quả cao.

2.5. Đào tạo và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở

Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của cả nước và là một trong những cái nôi đào tạo lớn. Do đó, so với nhiều địa phương khác, Hà Nội có nhiều lợi thế hơn trong việc lựa chọn đào tạo cán bộ làm công tác văn hóa. Hà Nội là đơn vị đi đầu trong cả nước trong việc trích ngân sách cho đào tạo cán bộ văn hóa xã phường ngay cả khi biên chế văn hóa xã chưa được Chính phủ phê duyệt. Điều đó đã nói lên rằng, thành phố rất quan tâm đối với công tác bảo tồn di sản văn hóa. Ở Hà Nội cũng như nhiều địa phương khác, cán bộ văn hóa cấp xã, phường là những người gần gũi với dân, nắm bắt mọi diễn biến của đời sống văn hóa cơ sở, do đó, hơn ai hết, họ là người có thể làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức tự giác của người dân trên địa bàn quản lý của mình. Do gắn bó chặt chẽ với dân, nên chính họ là người có thể kịp thời phát hiện sớm nhất những sai phạm hay những biến động bất thường diễn ra trên địa bàn. Họ cũng là người có thể tham gia góp ý, phản biện các dự án bảo tồn văn hóa trên địa bàn một cách cụ thể và sát thực nhất. Tuy có những lợi thế nhất định, nhưng thực tế cho thấy, số lượng cán bộ được đào tạo để làm tốt công tác bảo tồn văn hóa ở cơ sở chưa nhiều. Mặt khác, do kinh phí thấp nên việc đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ văn hóa cấp xã phường vẫn còn hạn chế.

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy không ít cán bộ văn hóa cơ sở được trang bị một khối lượng kiến thức lí thuyết, mang tính tổng hợp về văn hóa, nhưng lại không vận dụng được trong công việc thực tế của mình. Đó là chưa kể đến chất lượng đào tạo cán bộ cũng bộc lộ nhiều vấn đề bất cập, và đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến cho chất lượng cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc hiện tại. Thực tế cho thấy, đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở phải đáp ứng được nhiệm vụ trực tiếp quản lý các hoạt động văn hóa trên địa bàn. Do đó, nhiều nội dung cần thiết phải được bổ sung vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hằng năm để nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ làm công tác văn hóa cơ sở. Rõ ràng là kiến thức đào tạo của nhà trường chưa đủ để họ có thể tác nghiệp, nếu như hằng năm không được tập huấn về nghiệp

vụ chuyên môn. Mặt khác, bản thân các cán bộ văn hóa nếu không được trải nghiệm, không được tham gia vào các hoạt động bảo tồn di sản văn hóa thì họ cũng không thể phát huy được hết khả năng của mình. Hơn nữa, nếu không hiểu rõ văn hóa truyền thống của địa phương, chắc chắn họ sẽ không có những can thiệp nhanh chóng và có hiệu quả đối với những hành động làm phương hại đến di sản văn hóa nói chung, trong đó có di sản văn hóa phi vật thể.

Từ nhận thức về vai trò của công tác cán bộ như trên, chúng tôi cho rằng, Hà Nội cần quy hoạch lại đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở để phân loại và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc bảo tồn di sản văn hóa nói chung và di sản văn hóa phi vật thể nói riêng. Nói cách khác, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác bảo tồn di sản văn hóa, giúp họ trở thành những người có tri thức, có chuyên môn, quan tâm đến di sản văn hóa là một trong những yêu cầu quan trọng đặt ra trong giai đoạn hiện nay của thành phố.

Công việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Thăng Long – Hà Nội chỉ có thể đạt hiệu quả cao trong sự tổ chức có hệ thống, chặt chẽ và sự phối hợp đồng bộ của chính quyền địa phương, các cơ quan, ban, ngành, đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa cơ sở và sự tự nguyện tham gia của người dân.

Tài liệu tham khảo

1. *Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*, Tập 1 (2007), Cục Di sản văn hóa xuất bản, Hà Nội.
2. Trần Văn Khê (2002), “Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật chất của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam”, trong sách: *Tính đa dạng của văn hóa Việt Nam: Những tiếp cận về sự bảo tồn*, Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, Hà Nội.
3. Nguyễn Thụy Loan (chủ nhiệm) (2008, bản thảo)... *Bảo tồn và phát huy giá trị di sản nghệ thuật biểu diễn Thăng Long – Hà Nội*, Hà Nội.
4. Nguyễn Thụy Loan (2008, bản thảo), “Tổng quan về nghệ thuật biểu diễn ở Thăng Long - Hà Nội xưa và một số nguyên tắc cơ bản trong bảo tồn, phát huy các giá trị của chúng”, trong *Bảo tồn và phát huy giá trị di sản nghệ thuật biểu diễn Thăng Long - Hà Nội*, Hà Nội.
5. Nguyễn Quang Phú (2006), “Dự án “Sân khấu học đường” có ý nghĩa về văn hoá giáo dục, chính trị và xã hội”, trong *5 năm thực hiện dự án Sân khấu học đường (2001-2005)*, Bộ Văn hoá - Thông tin, Cục Nghệ thuật biểu diễn - Trung tâm Nghiên cứu Bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc, Hà Nội.
6. Phạm Văn Thắm, *Suy nghĩ về việc bảo tồn, khai thác di văn Hán Nôm ở Hà Nội*, Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Thăng Long – Hà Nội, Ki yếu Hội thảo khoa học.
7. Ngô Đức Thịnh chủ nhiệm, Đỗ Quang Hưng, Nguyễn Thị Yên, Trần Thị Lan, Nguyễn Phương Hà (2008, bản thảo), *Tôn giáo tín ngưỡng, lễ hội và phong tục Thăng Long – Hà Nội*, Hà Nội.
8. Trần Quốc Vượng (2005), *Hà Nội như tôi hiểu*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.